TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 1018/2018/HNGĐ-PT
Ngày: 08-11-2018
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hậu.
Các Thẩm phán:
1. Bà Võ Thị Mỹ Hạnh;
2. Bà Đặng Thị Bích Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hồ Văn Cảm - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 87/2018/TLPT-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 756/2018/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 4541/2018/QĐ-PT ngày 01 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 8666/2018/QĐPT-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Trịnh Văn M**, sinh năm: 1978.
Địa chỉ: Đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Bà **Hoàng Thu N**, sinh năm: 1977.
Địa chỉ: Đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Duy A – Luật sư thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

(Các đương sự có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06 tháng 9 năm 2017 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn ông Trịnh Văn M trình bày:

Ông và bà Hoàng Thu N kết hôn vào ngày 06/4/2006 có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 28, quyển số I/2006.

Trong quá trình chung sống, ông và bà N thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bà N không chăm lo cho gia đình, con cái. Dù là đàn ông nhưng việc nấu cơm, cho con ăn hay tắm rửa cho con, dọn dẹp nhà cửa ông M đều làm. Hơn nữa, ông và bà N bất đồng quan điểm về rất nhiều mặt của cuộc sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, gây gổ. Tình trạng này đã kéo dài và không thể hàn gắn được. Nay ông xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Hoàng Thu N.

Về con chung: Ông và bà Hoàng Thu N có 03 con chung là trẻ Trịnh Hoàng Minh Q, giới tính nam, sinh ngày 28/01/2007, trẻ Trịnh Hoàng Minh A, giới tính nữ, sinh ngày 22/4/2009 và trẻ Trịnh Minh H, giới tính nam, sinh ngày 11/8/2012. Sau khi ly hôn, ông M yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung, không yêu cầu bà Ninh cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các bản tự khai và trong quá trình tố tụng, bị đơn bà Hoàng Thu N trình bày:

Quá trình tìm hiểu nhau và tiến đến hôn nhân đúng như ông Trịnh Văn M đã trình bày. Ông bà chung sống hạnh phúc với nhau từ khi kết hôn cho đến năm 2016 chứ không hề cãi vã nhau như ông M trình bày. Khoảng năm 2016, ông M cho rằng bà có quan hệ tình cảm với người khác nên ghen tuông vô cớ. Ông M thường xuyên đi uống rượu đến khuya mới về, có khi còn đánh đập, bóp cổ bà. Bà N xác định bà là người chăm sóc và thường xuyên đưa đón các con đi học chứ không hề bỏ bê gia đình như lời ông M. Bà N xác định hiện nay vợ chồng bà vẫn chung sống bình thường và bà rất yêu chồng, thương các con nên không đồng ý với yêu cầu ly hôn của ông Trịnh Văn M.

Về con chung: Bà và ông Trịnh Văn M có 03 con chung là trẻ Trịnh Hoàng Minh Q, giới tính nam, sinh ngày 28/01/2007, trẻ Trịnh Hoàng Minh A, giới tính nữ, sinh ngày 22/4/2009 và trẻ Trịnh Minh H, giới tính nam, sinh ngày 11/8/2012. Bà N xác định bà không muốn ly hôn, tuy nhiên trong trường hợp ông M kiên quyết ly hôn thì bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung và yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con mỗi con 4.000.000 đồng/tháng, cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Bà N xác định bà và ông M có tài sản chung, tuy nhiên hiện nay bà chưa có yêu cầu khởi kiện về tài sản chung với ông M trong vụ án này.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 756/2018/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trịnh Văn M về việc xin ly hôn với bà Hoàng Thu N.

Giao 03 con chung là trẻ Trịnh Hoàng Minh Q, giới tính nam, sinh ngày 28/01/2007, trẻ Trịnh Hoàng Minh A, giới tính nữ, sinh ngày 22/4/2009 và trẻ Trịnh Minh H, giới tính nam, sinh ngày 11/8/2012 cho ông Trịnh Văn M trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi, hiện ông M tự nguyện chưa yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 28 tháng 6 năm 2018, bị đơn bà Hoàng Thu N gửi đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, cụ thể không đồng ý ly hôn với ông Trịnh Văn M và yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung cho đến khi trưởng thành.

Theo Biên bản làm việc ngày 07 tháng 11 năm 2018 tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thì ông Trịnh Văn M và bà Hoàng Thu N thỏa thuận những nội dung sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Trịnh Văn M và bà Hoàng Thu N thống nhất ly hôn.

Về con chung: Giao trẻ Trịnh Hoàng Minh Q, giới tính nam, sinh ngày 28/01/2007 cho bà Hoàng Thu N trực tiếp nuôi dưỡng. Giao trẻ Trịnh Hoàng Minh A, giới tính nữ, sinh ngày 22/4/2009 và trẻ Trịnh Minh H, giới tính nam, sinh ngày 11/8/2012 cho ông Trịnh Văn M trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn đề nghị Tòa xét xử vắng mặt đồng thời giữ nguyên ý kiến đã thỏa thuận vào ngày 07 tháng 11 năm 2018.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Trong giai đoạn phúc thẩm, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã tuân thủ đúng pháp luật tố tụng, gửi hồ sơ cho Viện Kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn luật định. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng nguyên tắc xét xử, đảm bảo cho các bên đương sự được phát biểu ý kiến, trình bày quan điểm và tranh luận; các đương sự đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, sửa bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi, tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức:

Đơn kháng cáo của bị đơn bà Hoàng Thu N còn trong hạn luật định nên chấp nhận.

Ngày 07 tháng 11 năm 2018, nguyên đơn và bị đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử nhận thấy trong quá trình tố tụng nguyên đơn và bị đơn đã cung cấp lời khai và xác định cụ thể yêu cầu nên việc nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không gây ảnh hưởng hoặc làm thay đổi nội dung vụ án nên chấp nhận.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự đã thỏa thuận giải quyết toàn bộ nội dung vụ án như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Trịnh Văn M và bà Hoàng Thu N thỏa thuận ly hôn.

Về quan hệ nuôi con: Ông Trịnh Văn M và bà Hoàng Thu N có 03 con chung là trẻ Trịnh Hoàng Minh Q, giới tính nam, sinh ngày 28/01/2007, trẻ Trịnh Hoàng Minh A, giới tính nữ, sinh ngày 22/4/2009 và trẻ Trịnh Minh H, giới tính nam, sinh ngày 11/8/2012. Ông Trịnh Văn M và bà Hoàng Thu N thỏa thuận giao trẻ Trịnh Hoàng Minh Q, giới tính nam, sinh ngày 28/01/2007 cho bà Hoàng Thu N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành; giao trẻ Trịnh Hoàng Minh A, giới tính nữ, sinh ngày 22/4/2009 và trẻ Trịnh Minh H, giới tính nam, sinh ngày 11/8/2012 cho ông Trịnh Văn M trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Việc thỏa thuận trên của đương sự là tự nguyện và phù hợp pháp luật, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Về án phí:

Do sửa bản án sơ thẩm nên người kháng cáo là bà Hoàng Thu N không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 300 và Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, 58, 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sửa Bản án sơ thẩm số 756/2018/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh,

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trịnh Văn M được ly hôn với bà Hoàng Thu N.

- Về quan hệ nuôi con:

Giao trẻ Trịnh Hoàng Minh Q, giới tính nam, sinh ngày 28/01/2007 cho bà Hoàng Thu N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi.

Giao trẻ Trịnh Hoàng Minh A, giới tính nữ, sinh ngày 22/4/2009 và trẻ Trịnh Minh H, giới tính nam, sinh ngày 11/8/2012 cho ông Trịnh Văn M trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi.

Ông Trịnh Văn M và bà Hoàng Thu N không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì quyền lợi mọi mặt của con, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí:

2.1. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Trịnh Văn M phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông đã nộp theo biên lai thu số 0034216 ngày 06/9/2017 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.2. Án phí dân sự phúc thẩm:

Bà Hoàng Thu N không phải chịu. Hoàn lại cho bà Hoàng Thu N 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân phúc thẩm mà bà đã nộp theo biên lai thu số 0036925 ngày 03/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM;
- VKSND Cấp cao tại Tp.HCM;
- VKSND Tp.HCM;
- TAND Quận 12;
- Chi cục THADS Quận 12;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hậu